

NGHỊ QUYẾT SỐ 36-NQ/TW VỀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KINH TẾ BIỂN Mở rộng Tầm nhìn, nâng cao giá trị cốt lõi

○ ĐỖ VĂN SEN

Cục kiểm soát tài nguyên và Bảo vệ môi trường biển, hải đảo

Nghị quyết số 36-NQ/TW về Chiến lược PTBV kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã đưa ra tầm nhìn xa nhất so với tất cả các chiến lược của các ngành hiện có. Nó đã thể hiện rõ tư duy vượt trội về kinh tế biển trong giai đoạn phát triển mới. Bên cạnh tầm nhìn, giá trị cốt lõi đưa đất nước trở thành quốc gia “mạnh về biển” và “giàu từ biển” trong chiến lược biển 2020 được bổ sung thêm như “dựa vào biển” và “hướng ra biển” trong Chiến lược kinh tế biển bền vững đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Hệ thống giá trị cốt lõi của chiến lược có tính đầy đủ, vững vàng và linh định hướng cao.

Mở rộng tầm nhìn, nâng cao giá trị cốt lõi

Thời gian tới, tình hình quốc tế tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, đặc biệt là sự cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, tranh chấp chủ quyền ranh giới biển và sự bất đồng giữa các nước trên Biển Đông. Ở nhiệm kỳ mới, môi trường xuyên biên giới, biến đổi khí hậu, nước biển dâng đã trở thành vấn đề cấp bách toàn cầu. Trước thực tế như vậy, Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 36 - NQ/TW về Chiến

lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045. Theo đó, Nghị quyết số 36-NQ/TW đề ra 5 quan điểm chỉ đạo, mục tiêu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; 5 chủ trương lớn, 3 khâu đột phá và 7 giải pháp chủ yếu.

Tư tưởng xuyên suốt trong xây dựng Nghị quyết mới dựa trên cơ sở đánh giá các thành tựu, hạn chế, yếu kém, nguyên nhân chủ quan và khách quan, cùng với các bài học kinh nghiệm qua 10 năm thực hiện Nghị quyết 09. Tiếp thu kinh nghiệm quốc tế, dự báo tình hình thế giới và trong nước, phù hợp với xu thế thời đại; hệ thống các quan điểm phải trên cơ sở kế thừa, bổ sung, phát triển một số nội dung của Nghị quyết 09 với tư tưởng xuyên suốt là phát triển bền vững kinh tế biển.

Quan điểm thứ nhất mang tính bao trùm là “Thống nhất tư tưởng, nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng đặc biệt của biển đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Biển là bộ phận cấu thành chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, là không gian sinh tồn, cửa ngõ giao lưu quốc tế, gắn bó mật thiết với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Việt Nam phải trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển, phát triển bền vững, thịnh

vượng, an ninh và an toàn; phát triển bền vững kinh tế biển gắn liền với bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, tăng cường đối ngoại, hợp tác quốc tế về biển, góp phần duy trì môi trường hoà bình, ổn định cho phát triển.

Phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, là quyền và nghĩa vụ của mọi tổ chức, doanh nghiệp và người dân Việt Nam”. Quan điểm này khẳng định sự cần thiết phải tuyên truyền sâu rộng, tạo sự đồng thuận trong tư tưởng và nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân đối với vị trí, vai trò và tầm quan trọng đặc biệt của biển trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phát triển bền vững biển Việt Nam phải được coi là trách nhiệm và nghĩa vụ của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân.

Quan điểm thứ hai “Phát triển bền vững kinh tế biển trên nền tảng tăng trưởng xanh, bảo tồn ĐDSH, các HST biển; bảo đảm hài hoà giữa các HST kinh tế và tự nhiên, giữa bảo tồn và phát triển, giữa lợi ích của địa phương có biển và địa phương không có biển; tăng cường liên kết, cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; phát huy tiềm năng, lợi thế của biển, tạo động lực phát triển kinh tế đất

nước". Quan điểm này là xu hướng chung trên thế giới và nhằm cụ thể hóa các Nghị quyết Đại hội XI, XII của Đảng về cơ cấu lại, đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển kinh tế theo chiều sâu, đồng thời phù hợp với xu thế chủ đạo trên phạm vi toàn cầu về tăng trưởng xanh, phát thải các-bon thấp, kết hợp với khai thác, tiềm năng, thế mạnh của biển.

Quan điểm thứ ba "Giữ gìn giá trị, phát huy truyền thống lịch sử, bản sắc văn hoá biển đi đôi với xây dựng xã hội gắn kết, thân thiện với biển; bảo đảm quyền tham gia, hưởng lợi và trách nhiệm của người dân đối với phát triển bền vững kinh tế biển trên cơ sở công bằng, bình đẳng, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật". Đây là quan điểm nhằm khẳng định vị trí, vai trò của những giá trị lịch sử, văn hoá của biển đối với sự phát triển của dân tộc ta. Đây cũng là chủ trương lớn trong việc xây dựng nền văn hoá hướng biển của đất nước có ưu thế về biển như Việt Nam.

Quan điểm thứ tư "Tăng cường QLTH&TN tài nguyên và BVMT biển, bảo tồn ĐDSH, các HST biển tự nhiên; chủ động ứng phó với BĐKH&NBD. Đẩy mạnh đầu tư vào bảo tồn và phát triển giá trị ĐDSH, phục hồi các HST biển; bảo vệ tính toàn vẹn của HST từ đất liền ra biển. Gắn BVMT biển với phòng ngừa, ngăn chặn ô nhiễm, sự cố môi trường, tăng cường hợp tác khu vực và toàn cầu".

Quan điểm mới này nhấn mạnh: Phải có sự tổng hợp, thống nhất các vấn đề về TN,MT biển đối với công tácQLNN ; tầm quan trọng của việc chủ động thích ứng với những diễn biến mới của khí hậu, thời tiết, nước biển dâng trên toàn cầu. Đồng thời, khẳng định chủ trương đầu tư vào giá trị tự nhiên đi đôi với việc bảo tồn và

phát triển ĐDSH, HST biển cũng như sự cần thiết phải tăng cường hợp tác quốc tế trong BVMT.

Quan điểm thứ năm "Lấy khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại và nguồn nhân lực chất lượng cao làm nhân tố đột phá. Ưu tiên đầu tư ngân sách nhà nước cho công tác nghiên cứu, điều tra cơ bản, đào tạo nguồn nhân lực về biển; kết hợp huy động các nguồn lực trong và ngoài nước. Chủ động, nâng cao hiệu quả hội nhập, hợp tác quốc tế, ưu tiên thu hút các nhà đầu tư chiến lược hàng đầu thế giới có công nghệ nguồn, trình độ quản lý tiên tiến trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam".

Quan điểm này nhấn mạnh vai trò của nhà nước trong đầu tư phát triển kinh tế biển, đặc biệt trong công tác điều tra cơ bản, đồng thời huy động các nguồn vốn tư nhân trong nước và quốc tế; khẳng định chủ trương ưu tiên và chọn lọc trong thu hút các nhà đầu tư để phát triển bền vững biển Việt Nam trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước.

Đặt mục tiêu để bứt phá

Để thực hiện mục tiêu chiến lược mới, tăng trưởng kinh tế biển và thu nhập bình quân đầu người các tỉnh, thành phố ven biển ngày càng cao so với mức tăng trưởng chung của cả nước, phương thức triển khai có tính ưu tiên là tái cơ cấu về trình độ phát triển và tốc độ tăng trưởng, trong đó kinh tế biển thành đầu tàu mới dẫn dắt sự vận hành nền kinh tế, tạo sự bứt phá phát triển mới mang tính chiến lược.

Mục tiêu đặt ra là đóng góp của các ngành kinh tế thuận biển

chiếm khoảng 10% GDP cả nước; đóng góp tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của các tỉnh, thành phố ven biển chiếm 65 - 70% GDP cả nước với quy mô GDP của kinh tế biển khoảng 1000 tỷ USD. Chỉ số phát triển con người (HDI) các tỉnh, thành phố ven biển cao hơn mức trung bình cả nước. Nếu đến năm 2035, thu nhập người dân đầu người cả nước đạt 15.000 USD (theo Báo cáo Việt Nam 2035), con số này của các tỉnh, thành phố ven biển và hải đảo đạt được sớm hơn (khoảng vào năm 2030). Đời sống người dân vùng ven biển, hải đảo được thay đổi cơ bản.

Với quan điểm biển là bộ phận cấu thành chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, là không gian sinh tồn, cửa ngõ giao lưu quốc tế, gắn bó mật thiết với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tính bền vững bao trùm phải trở thành điểm nhấn của chiến lược phát triển kinh tế biển giai đoạn mới. Theo đó, tăng trưởng kinh tế biển phải chịu sự ràng buộc của tính bền vững mang tính bao trùm, gồm bền vững kinh tế-xã hội-môi trường cũng như bền vững thể chế, sự ổn định chính trị, an ninh-quốc phòng được bảo đảm và chủ quyền quốc gia trên biển bất khả xâm phạm theo luật pháp quốc tế. Các giá trị cốt lõi của chiến lược phải gắn với tính bền vững bao trùm này.

Việc khai thác tài nguyên biển phải được thực hiện theo mô hình bền vững. Các tiêu chí về kiểm soát ô nhiễm, kiểm soát chất thải, BVMT, chống BĐKH biển đảo, chống xói mòn bờ biển phải được tuân thủ chặt chẽ. Thực tế cho thấy, tăng trưởng cao thường trả giá là sự hủy hoại môi trường. Vì thế, cần tuyệt đối tránh đánh đổi tăng trưởng cao kinh tế biển với hy sinh môi trường biển, đảo.■